



BỘ NGOẠI GIAO · CỤC LÃNH SỰ · PHÒNG PHÁP LÝ LÃNH SỰ

Khung pháp lý cấp chứng nhận Apostille của Việt Nam có hiệu lực từ ngày 11/9/2026

Phần 1 · Hội nghị phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Công ước Apostille và Nghị định số 293/2026/NĐ-CP

Thứ Năm, ngày 10/9/2026



Nội dung trình bày

I Bối cảnh Việt Nam gia nhập Công ước

II Ba tầng văn bản

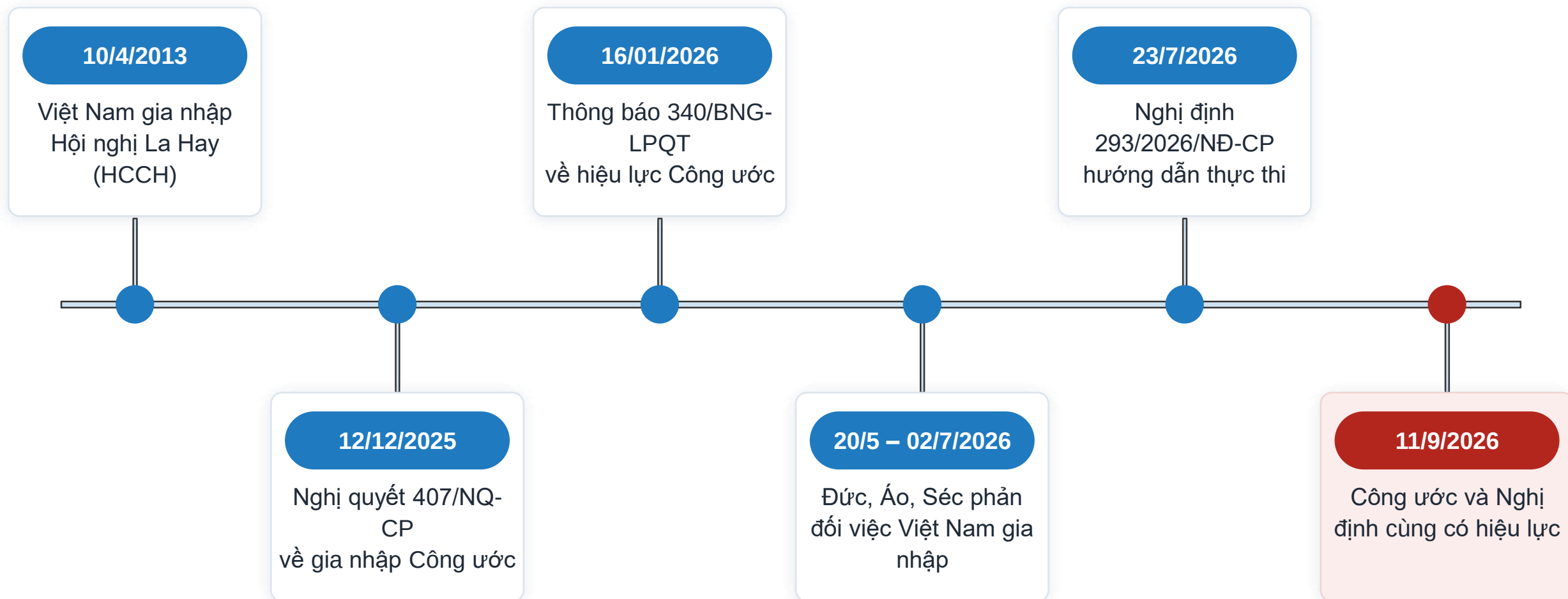
III Khung pháp lý của việc tiếp nhận giấy tờ công có chứng nhận Apostille

IV Hai tầng miễn trừ cao hơn Apostille trong thực tiễn điều ước của Việt Nam

PHẦN I

Bối cảnh Việt Nam gia nhập Công ước

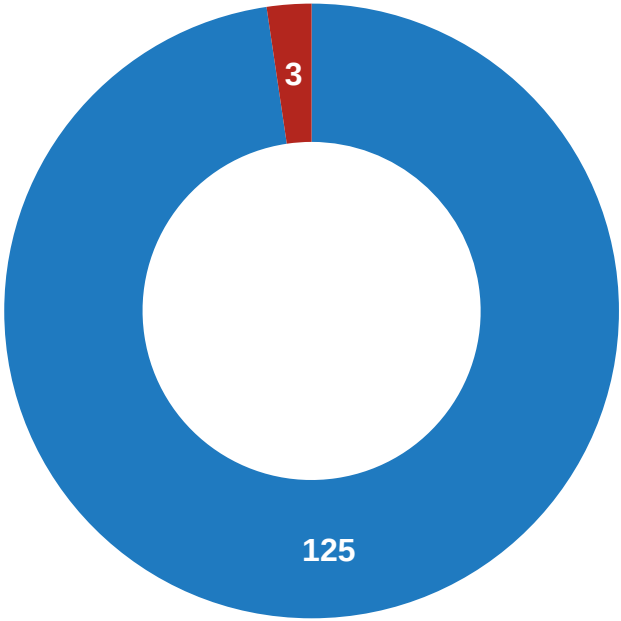
Các mốc thời gian quan trọng



Mốc 11/9/2026: Công ước Apostille và Nghị định số 293/2026/NĐ-CP cùng có hiệu lực — 125 Quốc gia thành viên có quan hệ áp dụng với Việt Nam.

Quan hệ áp dụng Công ước của Việt Nam

129 Quốc gia thành viên khác (ngoài Việt Nam)



■ Có quan hệ áp dụng với Việt Nam ■ Phản đối việc Việt Nam gia nhập

125

Quốc gia thành viên có quan hệ áp dụng Công ước với Việt Nam từ ngày 11/9/2026



03 quốc gia phản đối

Theo khoản 2 Điều 12 Công ước, Công ước KHÔNG có hiệu lực giữa Việt Nam với:

Cộng hòa Liên bang Đức 20/5/2026

Cộng hòa Áo 19/6/2026

Cộng hòa Séc 02/7/2026

Giấy tờ lưu thông giữa hai bên vẫn phải chứng nhận, hợp pháp hóa lãnh sự.

Cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam

Theo Nghị quyết số 407/NQ-CP và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP, từ ngày 11/9/2026:



Cục Lãnh sự

📍 40 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội

☎ +84 24 37993415 · 37993660

✉ cls.mfa@mofa.gov.vn

🌐 dichvucong.mofa.gov.vn



Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh

📍 6 Alexandre de Rhodes, Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

☎ +84 819 124 224

✉ hoppaphoa@mofahcm.gov.vn

🌐 mofahcm.gov.vn

Lợi ích khi Việt Nam gia nhập Công ước



Giảm mạnh thời gian và chi phí

Cho người dân, doanh nghiệp khi sử dụng giấy tờ Việt Nam ở nước ngoài và ngược lại.



Bỏ khâu cơ quan đại diện nước ngoài

Không cần qua đại sứ quán, lãnh sự quán nước ngoài khi cả hai quốc gia đều là thành viên.



Thuận lợi cho giao lưu quốc tế

Xuất khẩu lao động, du học, định cư, đầu tư và các giao dịch dân sự, thương mại quốc tế.



Nâng cao vị thế hội nhập

Khẳng định vị thế của Việt Nam trong hệ thống tư pháp quốc tế.



Tiết kiệm nguồn lực hành chính

Nhờ quy trình tập trung, chuẩn hóa và hiệu quả tại một đầu mối.

Nghị định số 293/2026/NĐ-CP hướng dẫn thực thi

Ban hành ngày 23/7/2026, gồm 05 chương và 37 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2026 (Điều 34).

1 Phạm vi điều chỉnh

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp chứng nhận Apostille; tiếp nhận, sử dụng và xác minh chứng nhận tại Việt Nam (Điều 1).

2 Nguyên tắc tiếp nhận

Giấy tờ đã có Apostille hợp lệ được miễn hợp pháp hóa lãnh sự; không được yêu cầu thêm thủ tục chứng nhận nào khác (khoản 2, 3 Điều 25).

3 Giá trị của bản điện tử

Chứng nhận Apostille điện tử do quốc gia thành viên cấp có giá trị pháp lý tương đương bản giấy (khoản 4 Điều 25).

4 Từ chối và bản dịch

05 trường hợp từ chối tiếp nhận tại Điều 26; giấy tờ không lập bằng tiếng Việt phải được dịch, có công chứng hoặc chứng thực (khoản 1 Điều 27).

5 Hỗ trợ xác minh

Khi nghi ngờ hợp lý mà không tra cứu được qua Sổ đăng ký điện tử, đề nghị Bộ Ngoại giao hỗ trợ xác minh (khoản 3 Điều 27, Điều 28).

6 Điều khoản chuyển tiếp

Giấy tờ đã hợp pháp hóa lãnh sự trước 11/9/2026 vẫn có giá trị. Khi Hệ thống thông tin Apostille chưa vận hành, cấp chứng nhận bằng giấy (Điều 36).

Phí: áp dụng mức phí lãnh sự hiện hành, không phát sinh phí mới (Điều 9)

Thời hạn giải quyết: tối đa 04 ngày làm việc, không kể thời gian xác minh (Điều 17)

Từ chuỗi ba khâu đến ba tầng văn bản và bốn nhóm chủ thể

Đồng chí Cục trưởng vừa nêu chuỗi ba khâu và đề nghị các cơ quan rà soát quy trình, thẩm quyền, cơ chế phối hợp.

CHUỖI BA KHÂU (bài khai mạc)

1. Cấp và quản lý giấy tờ công
2. Chứng nhận Apostille
3. Tiếp nhận và sử dụng giấy tờ đã được chứng nhận

HAI TRỰC CỦA BÀI TRÌNH BÀY

1. Ba tầng văn bản: Công ước Apostille, Nghị định số 293/2026/NĐ-CP, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
2. Bốn nhóm chủ thể theo Điều 2 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP

Phạm vi: nhận diện tem, danh mục giấy tờ công, chứng nhận điện tử, danh sách quốc gia và cơ quan đầu mối thuộc Phần 2 và Phần 3.

PHẦN II

Ba tầng văn bản



Công ước Apostille tạo ra 02 nghĩa vụ song song

Trong thực tiễn, nghĩa vụ thứ hai ít được nhắc tới hơn.

1

Nghĩa vụ CHẤP NHẬN

Điều 2 và Điều 3 Công ước: mỗi Quốc gia thành viên phải miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ thuộc phạm vi Công ước.

Thủ tục duy nhất có thể yêu cầu là chứng nhận Apostille do cơ quan có thẩm quyền của nước lập giấy tờ cấp.

2

Nghĩa vụ NGỪNG HỢP PHÁP HÓA

Điều 9 Công ước: ngăn viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự của mình hợp pháp hóa trong trường hợp Công ước đã miễn.

Nội luật hóa tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP.

Ghi nhớ: hai nghĩa vụ là hai mặt của một cơ chế; thiếu một trong hai thì cơ chế không vận hành được.

Phạm vi quan hệ áp dụng Công ước của Việt Nam

Đoạn 2 Điều 12 Công ước: việc gia nhập chỉ có hiệu lực với những Quốc gia thành viên không phản đối trong 06 tháng.

125

**Quốc gia thành viên có quan
hệ áp dụng Công ước với
Việt Nam**

Công ước có hiệu lực với Việt Nam
từ ngày 11/9/2026

Chưa gồm Vương quốc Thái Lan

Công ước chỉ có hiệu lực với Thái Lan từ ngày 28/02/2027.

Không gồm 03 nước đã phản đối

Đức (20/5/2026), Áo (19/6/2026), Séc (02/7/2026).

Hệ quả: khoản 4 Điều 5 Nghị định

Giấy tờ với ba nước này thực hiện theo quy định về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.

Riêng Cộng hòa Séc: hai bên vẫn đang áp dụng cơ chế miễn hợp pháp hóa theo Hiệp định tương trợ tư pháp song phương giữa hai nước.

Tra cứu danh sách Quốc gia thành viên ở đâu

1

Kênh công bố trong nước

Khoản 5 Điều 30 Nghị định giao Bộ Ngoại giao cập nhật, công bố danh sách trên Cổng thông tin điện tử Bộ Ngoại giao và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2

Tra trực tiếp trang HCCH

hcch.net → English → Instruments → 1961 Apostille Convention
“Status table”: tình trạng thành viên và các phản đối.
“Authorities”: cơ quan có thẩm quyền cấp Apostille của từng nước.

3

Danh sách có thể thay đổi

Một nước đã phản đối có thể rút phản đối bất kỳ lúc nào; khi đó Công ước có hiệu lực giữa hai bên kể từ khi Cơ quan lưu trữ nhận được thông báo rút.

Vì vậy: khi giải quyết hồ sơ, các cơ quan có thể tra cứu lại danh sách tại thời điểm tiếp nhận.

Nghị định số 293/2026/NĐ-CP và Thông tư của Bộ trưởng

Công ước chỉ có 15 điều, không quy định trình tự, thủ tục, thời hạn, phí, cơ chế xác minh trong nước và trách nhiệm của từng cơ quan.

Nghị định số 293/2026/NĐ-CP

Ngày 23/7/2026 · 05 chương, 37 điều · hiệu lực 11/9/2026 (Điều 34).

Kết cấu tám ba nhóm quan hệ tại Điều 1:

Chương II — cấp Apostille cho giấy tờ công của Việt Nam

Chương III — tiếp nhận, sử dụng giấy tờ công nước ngoài

Chương IV — xác minh và quản lý nhà nước

Thông tư của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Đang được trình ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm với Nghị định.

Ba nội dung đáng chú ý:

1. Cơ quan thực hiện việc cấp Apostille
2. Bộ 04 biểu mẫu
3. Khung phân cấp cho địa phương: chỉ ban hành tiêu chí, điều kiện, lộ trình 2027 đến 2030; chưa phân cấp cho địa phương nào

Trọng tâm của phần trình bày này: Chương III của Nghị định, tức khâu tiếp nhận giấy tờ công của nước ngoài.

04 nhóm chủ thể theo Điều 2 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP

1

Người đề nghị cấp Apostille

Nộp hồ sơ; chịu trách nhiệm về mục đích sử dụng, nội dung, tính xác thực và tính hợp pháp của giấy tờ (điểm a khoản 1 Điều 33).

2

Cơ quan cấp Apostille

Cục Lãnh sự và Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh: đối chiếu, xác minh, cấp và cập nhật dữ liệu (Điều 6; Điều 14 đến Điều 19).

3

Cơ quan tiếp nhận giấy tờ nước ngoài

Chấp nhận giấy tờ hợp lệ; xác minh khi có nghi ngờ hợp lý; giữ thẩm quyền thẩm định nội dung (Điều 25 đến Điều 28).

4

Cơ quan lập, cấp giấy tờ công của Việt Nam

Cung cấp, cập nhật mẫu con dấu, mẫu chữ ký; trả lời đề nghị xác minh; chỉ đạo và phối hợp (Điều 31, Điều 32).

Nhóm thứ ba và nhóm thứ tư là hai nhóm đồng và phân tán nhất, cũng chính là các cơ quan mà phần lớn các đồng chí đang công tác. Phần còn lại xin dành cho hai nhóm này.

PHẦN III

Khung pháp lý của việc tiếp nhận giấy tờ công có chứng nhận Apostille

04 câu hỏi theo đúng thứ tự khi tiếp nhận giấy tờ nước ngoài

Điều 5 Nghị định “Yêu cầu cấp chứng nhận Apostille và thứ tự ưu tiên áp dụng”, khoản 3 và khoản 4.

1	Giấy tờ đến từ nước nào? Nước đó có quan hệ áp dụng với Việt Nam không?	Không phải thành viên, hoặc là Đức, Áo, Séc: chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự (điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 5).
2	Có điều ước quốc tế nào miễn hoặc đơn giản hóa hơn không?	CÓ: áp dụng điều ước đó và không xét tiếp các bước sau (điểm c khoản 3 Điều 5).
3	Giấy tờ có thuộc phạm vi Công ước không?	Giấy tờ do viên chức ngoại giao, lãnh sự lập và giấy tờ thương mại, hải quan nằm ngoài phạm vi Công ước.
4	Thuộc phạm vi và nước cấp có quan hệ áp dụng?	Phải có chứng nhận Apostille; tiếp nhận theo Điều 25, chỉ từ chối theo Điều 26.

Điểm c khoản 3 Điều 5: chứng nhận Apostille không phải là tầng cao nhất. Đã có điều ước miễn hoặc đơn giản hơn thì áp dụng điều ước đó.

03 Lưu ý khi trả lời câu hỏi thứ nhất và câu hỏi thứ ba

Phạm vi lãnh thổ

Có quốc gia là thành viên nhưng Công ước không áp dụng tại một số vùng lãnh thổ thuộc quốc gia đó.

Ví dụ: Greenland thuộc Vương quốc Đan Mạch và Tokelau thuộc Niu Di-lân.

Giấy tờ do Cơ quan đại diện Việt Nam cấp

Giấy tờ hộ tịch, giấy tờ chứng thực do Cơ quan đại diện cấp cho công dân, nay mang về nước sử dụng.

Không cần Apostille và cũng không cần hợp pháp hóa lãnh sự (điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định).

Giấy tờ thương mại, hải quan

Giấy tờ hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại hoặc hải quan nằm ngoài phạm vi Công ước.

Căn cứ: Điều 1 Công ước và điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định.

Lưu ý chung: phải xác định đúng vùng lãnh thổ cấp giấy tờ, không chỉ dừng ở tên quốc gia.

Giấy tờ đã có Apostille hợp lệ: được làm gì, không được làm gì

Điều 25 Nghị định “Nguyên tắc miễn hợp pháp hóa lãnh sự và sử dụng giấy tờ công có chứng nhận Apostille”.

Khoản 2 — được miễn

Giấy tờ đã được cấp Apostille, không thuộc trường hợp từ chối tại Điều 26, được miễn hợp pháp hóa lãnh sự và sử dụng tại Việt Nam mà không phải thực hiện thêm bất kỳ thủ tục chứng nhận nào.

Khoản 3 — điều cấm

Cơ quan, tổ chức tại Việt Nam KHÔNG ĐƯỢC yêu cầu thực hiện thêm thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ đã có Apostille hợp lệ.

Khoản 4 — bản điện tử

Chứng nhận Apostille điện tử do nước ngoài cấp có giá trị pháp lý tương đương bản giấy, không bị phủ nhận giá trị chỉ vì được thể hiện dưới dạng dữ liệu điện tử.

Ba khoản này là nội dung phải phổ biến tới cán bộ trực tiếp tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa.

Ranh giới giữa xác nhận nguồn gốc và thẩm định nội dung

Hiểu quá hẹp thì vẫn đòi hợp pháp hóa lãnh sự; hiểu quá rộng thì cho rằng có Apostille là phải chấp nhận toàn bộ nội dung.

Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 33

Apostille xác nhận NGUỒN GỐC: chữ ký, chức danh, thẩm quyền của người ký và con dấu (khoản 1 Điều 4).

Apostille KHÔNG xác nhận nội dung, hình thức của giấy tờ (khoản 2 Điều 4).

Cơ quan tiếp nhận giữ nguyên thẩm quyền xem xét, đối chiếu để quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận giấy tờ theo pháp luật chuyên ngành.

Công chứng, chứng thực

Apostille **không** thay cho việc công chứng, chứng thực mà pháp luật chuyên ngành đòi hỏi đối với chính giao dịch hoặc hồ sơ đang giải quyết.

Bản dịch (khoản 1 Điều 27)

Giấy tờ không lập bằng tiếng Việt phải được dịch, bản dịch được công chứng hoặc chứng thực. Yêu cầu bản dịch là hợp pháp; yêu cầu thêm hợp pháp hóa lãnh sự là không phù hợp quy định.

Nói gọn: Apostille trả lời câu hỏi giấy tờ có thật do cơ quan đó cấp hay không; nội dung giấy tờ vẫn do cơ quan tiếp nhận thẩm định.

05 trường hợp từ chối theo Điều 26

Điều 26 Nghị định “Các trường hợp từ chối tiếp nhận giấy tờ công đã được cấp chứng nhận Apostille”.

- 1 Không phải giấy tờ công theo pháp luật của nước lập; hoặc do viên chức ngoại giao, lãnh sự lập; hoặc là giấy tờ hành chính liên quan trực tiếp thương mại, hải quan
- 2 Chứng nhận không do cơ quan có thẩm quyền của nước lập giấy tờ cấp; hoặc không có tiêu đề tiếng Pháp và không đủ nội dung theo Mẫu Chứng nhận
- 3 Giấy tờ và chứng nhận có dấu hiệu giả mạo, tẩy xóa, sửa chữa trái phép
- 4 Nội dung giấy tờ vi phạm pháp luật Việt Nam, trái các nguyên tắc cơ bản về trật tự công cộng, đạo đức xã hội
- 5 Chứng nhận đã bị cơ quan có thẩm quyền của nước cấp hủy bỏ hoặc thu hồi

Giới hạn của quyền từ chối: ngoài các trường hợp này, không được từ chối vì lý do liên quan đến hình thức chứng nhận. Thẩm quyền thẩm định nội dung theo pháp luật chuyên ngành vẫn giữ nguyên.

06 Lý do thường gặp nhưng không được viện dẫn để từ chối



Tem khác kích thước, hình dạng, màu sắc

Công ước chỉ yêu cầu chứng nhận phù hợp với Mẫu Chứng nhận kèm theo Công ước.



Chứng nhận ghi bằng tiếng nước cấp

Đoạn 2 Điều 4 Công ước cho phép; chỉ riêng tiêu đề bắt buộc bằng tiếng Pháp.



Cấp trên tờ rời đính kèm

Đoạn 1 Điều 4 Công ước cho phép cả hai cách; tờ rời đính kèm gọi là allonge.



Ở dạng dữ liệu điện tử

Khoản 4 Điều 25 Nghị định: giá trị pháp lý tương đương bản giấy.



Cấp trước ngày 11/9/2026

Khoản 3 Điều 36 Nghị định: vẫn được tiếp nhận nếu không thuộc Điều 26.



Chữ ký, dấu trên tem chưa được Việt Nam xác nhận

Đoạn 3 Điều 5 Công ước: được miễn mọi hình thức chứng nhận.

Cũng xin lưu ý: không yêu cầu người nộp bổ sung hợp pháp hóa lãnh sự cho chắc chắn, vì khoản 3 Điều 25 đã quy định không được yêu cầu thêm thủ tục chứng nhận.

Khi có nghi ngờ hợp lý: quy trình 03 bước

Nghị định thiết kế quy trình ba bước cho cơ quan tiếp nhận, không để cơ quan tự xử lý một mình.

1 Tự tra cứu

Tra Sổ đăng ký điện tử của nước cấp: tra cứu trực tuyến hoặc quét mã QR (khoản 2 Điều 27). Cách làm cụ thể sẽ được hướng dẫn tại Phần 3.

2 Đề nghị Bộ Ngoại giao hỗ trợ

Khi không tra cứu được và có căn cứ hợp lý nghi ngờ (khoản 3 Điều 27). Gửi văn bản kèm thông tin chứng nhận; Bộ Ngoại giao hỏi nước cấp và thông báo ngay kết quả (Điều 28).

3 Xử lý kết quả

Nếu chứng nhận không hợp lệ hoặc có dấu hiệu giả mạo: Bộ Ngoại giao phối hợp Bộ Công an và cơ quan liên quan xử lý theo quy định (khoản 3 Điều 28).

Đầu mối theo Công văn số 7751/BNG-LS: từ thành phố Huế trở ra phía Bắc gửi Cục Lãnh sự; từ thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam trở vào phía Nam gửi Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh.

Quy định chuyển tiếp: 03 nội dung cần lưu ý

Ngày 11/9/2026 không phải một ranh giới cắt đứt. Điều 36 Nghị định “Điều khoản chuyển tiếp”.

Giấy tờ nước ngoài đã hợp pháp hóa trước 11/9/2026

Tiếp tục có giá trị sử dụng. Cơ quan tiếp nhận **KHÔNG ĐƯỢC** yêu cầu làm lại dưới hình thức Apostille.
(điểm a khoản 2 Điều 36)

Apostille nước ngoài cấp trước 11/9/2026

Vẫn được tiếp nhận, sử dụng tại Việt Nam nếu không thuộc trường hợp từ chối tại Điều 26.
(khoản 3 Điều 36)

Giấy tờ Việt Nam đã chứng nhận lãnh sự

Người được cấp được đề nghị cấp Apostille cho chính giấy tờ đó, không phải xin cấp lại giấy tờ gốc.
(điểm b khoản 2 Điều 36)

Giai đoạn quá độ (khoản 4 Điều 36): khi Hệ thống thông tin Apostille chưa vận hành, Việt Nam cấp chứng nhận bằng giấy, chưa có Sổ đăng ký điện tử và mã QR; nước ngoài xác minh qua kênh cơ quan có thẩm quyền theo Điều 24.

PHẦN IV

Hai tầng miễn trừ cao hơn Apostille trong thực tiễn điều ước của Việt Nam

Tầng thứ nhất: các hiệp định tương trợ tư pháp song phương

Với giấy tờ thuộc phạm vi hiệp định: không cần Apostille và cũng không cần hợp pháp hóa lãnh sự.

Trung Quốc, 1998

Điều 29 “Miễn hợp pháp hoá”

Giấy tờ và bản dịch do Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền lập, xác nhận, có chữ ký và dấu chính thức thì không phải hợp pháp hóa dưới bất kỳ hình thức nào. Phạm vi: trong khi thực hiện Hiệp định.

Liên bang Nga, 1998

Điều 15 “Công nhận giấy tờ”

Giấy tờ do cơ quan tư pháp lập hoặc chứng thực được tiếp nhận mà không cần hợp pháp hóa; áp dụng cả bản dịch, bản trích lục. Khoản 3: áp dụng với tất cả các trường hợp xuất trình giấy tờ.

Ba Lan, 1993

Điều 15 “Giá trị chứng cứ của giấy tờ”

Giấy tờ và bản sao do cơ quan có thẩm quyền lập hoặc chứng thực, có dấu chính thức thì có giá trị ở nước ký kết kia mà không cần hợp pháp hóa.

Nền pháp lý trong nước: Điều 9 Nghị định số 111/2011/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 196/2025/NĐ-CP) đã miễn hợp pháp hóa theo điều ước quốc tế hoặc theo nguyên tắc có đi có lại. Công ước Apostille bổ sung, không thay thế các cơ chế đó.

Tầng thứ hai: các hiệp định thương mại tự do

Theo Công văn số 6994/BCT-PC ngày 03/9/2026 của Bộ Công Thương, bốn hiệp định sau có quy định liên quan.

CPTPP

khoản 2 Điều 2.14

Hiệu lực với Việt Nam 14/01/2019

EVFTA

khoản 3 Điều 2.18

Hiệu lực 01/8/2020; sau 03 năm không yêu cầu chứng nhận lãnh sự với hàng nhập khẩu thuộc Hiệp định

RCEP

khoản 3 Điều 2.20

Hiệu lực 01/01/2022; cấm cả việc buộc chứng từ hải quan phải được cơ quan đại diện xác nhận

VIFTA

khoản 2 Điều 2.18

Việt Nam và Israel

Nội dung chung: không Bên nào được yêu cầu giao dịch lãnh sự, bao gồm phí và lệ phí, liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa từ Bên khác.

“Giao dịch lãnh sự” (điểm c Điều 2.3 EVFTA): lấy hóa đơn lãnh sự hoặc thị thực lãnh sự cho hóa đơn thương mại, giấy chứng nhận xuất xứ, bản kê hàng hóa, tờ khai xuất khẩu và chứng từ hải quan khác.

Ý nghĩa với doanh nghiệp và chiều ngược lại của quy tắc ưu tiên

Ý nghĩa với doanh nghiệp

Giấy tờ hành chính liên quan trực tiếp đến thương mại, hải quan vốn đã nằm ngoài phạm vi Công ước (Điều 1 Công ước; điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định).

Với đối tác trong bốn hiệp định trên: doanh nghiệp không phải xin chứng nhận Apostille, đồng thời cũng không phải thực hiện giao dịch lãnh sự.

Chiều ngược lại: Điều 31 Nghị định

Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan trực thuộc KHÔNG yêu cầu thủ tục chứng nhận Apostille đối với giấy tờ công đã được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế khác hoặc theo pháp luật chuyên ngành.

Nguyên tắc: giấy tờ đã được miễn ở tầng cao hơn thì không đặt thêm yêu cầu chứng nhận Apostille.

02 nghĩa vụ đi kèm của cơ quan, tổ chức trong nước

Nhóm chủ thể thứ tư quyết định việc cơ chế Apostille có vận hành trơn tru hay không.

Cơ quan lập, cấp giấy tờ công: Điều 32

Khoản 1: chịu trách nhiệm về tính xác thực, nội dung, hình thức giấy tờ do mình lập, cấp.

Khoản 2: thông báo kịp thời cho Bộ Ngoại giao mẫu con dấu, chữ ký, chức danh, thẩm quyền và thời hạn ủy quyền của người ký.

Khoản 3: trả lời đề nghị xác minh trong 05 ngày làm việc, phức tạp không quá 10 ngày làm việc.

Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Điều 31

Phối hợp với Bộ Ngoại giao trong tổ chức thực hiện Nghị định.

Chỉ đạo cơ quan trực thuộc tiếp nhận giấy tờ có Apostille đúng quy định; không yêu cầu Apostille với giấy tờ đã được miễn theo điều ước quốc tế khác hoặc pháp luật chuyên ngành; chủ động phối hợp xác minh khi cần thiết.

Hệ quả dây chuyền: mẫu con dấu, chữ ký chưa có trong dữ liệu thì phải chuyển sang xác minh; quá 30 ngày không có trả lời, Cơ quan cấp Apostille phải trả lại hồ sơ cho người đề nghị (điểm b khoản 5 Điều 15).

Khó khăn của giai đoạn đầu nằm ở hai khâu phân tán

Khung pháp lý được dựng trên ba tầng, cùng có hiệu lực từ ngày 11/9/2026. Điều còn lại là tổ chức thực hiện.

Khâu TIẾP NHẬN giấy tờ công nước ngoài

Hàng nghìn cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế và tổ chức hành nghề công chứng trên cả nước.

Khâu CUNG CẤP mẫu con dấu, mẫu chữ ký

Chất lượng dữ liệu mẫu quyết định thời gian giải quyết hồ sơ và trải nghiệm thực tế của người dân, doanh nghiệp.

Đây cũng chính là khâu đầu và khâu cuối trong chuỗi ba khâu mà đồng chí Cục trưởng đã nêu, chứ không phải khâu cấp chứng nhận vốn đã tập trung tại hai cơ quan.

Bốn nhóm kiến nghị

1

Các bộ, cơ quan ngang bộ

Rà soát giấy tờ công do ngành mình cấp, xác định loại thuộc và không thuộc phạm vi Apostille, gửi Bộ Ngoại giao (khoản 7 Điều 30). Rà soát điều ước quốc tế thuộc lĩnh vực quản lý có quy định miễn.

2

Cơ quan lập, cấp giấy tờ công

Cập nhật đầy đủ mẫu con dấu, chữ ký, chức danh, thẩm quyền, thời hạn ủy quyền gửi Bộ Ngoại giao (khoản 2 Điều 32). Bố trí đầu mối trả lời xác minh trong 05 ngày làm việc.

3

Cơ quan tiếp nhận giấy tờ nước ngoài

Phổ biến tới cán bộ một cửa: 05 trường hợp từ chối (Điều 26); điều cấm tại khoản 3 Điều 25; ba tình huống chuyển tiếp (Điều 36). Xác định đầu mối theo Công văn 7751/BNG-LS.

4

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Chỉ đạo theo Điều 31. Địa phương có nhu cầu được phân cấp giai đoạn 2027 đến 2030 chuẩn bị nhân lực, hạ tầng, quy trình và tham gia tập huấn.



Xin trân trọng cảm ơn



BỘ NGOẠI GIAO · CỤC LÃNH SỰ · PHÒNG HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ

Triển khai Công ước Apostille tại Việt Nam

Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về Miễn hợp pháp hóa
đối với giấy tờ công của nước ngoài

Phần 2 · Hội nghị phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Công ước Apostille và
Nghị định số 293/2026/NĐ-CP · Thứ Năm, ngày 10/9/2026

Thứ Năm, ngày 10/9/2026



Nội dung trình bày

I Tổng quan về Công ước Apostille

II So sánh quy trình: truyền thống và Apostille

III Phạm vi áp dụng và giấy tờ công

IV Quy trình đề nghị và cấp chứng nhận

V e-Apostille và Sổ đăng ký điện tử

VI Hướng dẫn thực tiễn theo nhóm đối tượng

VII Câu hỏi thường gặp và bảng thuật ngữ

A blurred background image of a church tower, likely the St. Peter's Basilica dome, set against a dark blue sky. The tower is on the left side of the frame, and its details are softened to create a serene, atmospheric effect.

PHẦN I

Tổng quan về Công ước Apostille

Chứng nhận Apostille là gì?



ĐỊNH NGHĨA

“Apostille” (tiếng Pháp) là chứng nhận theo mẫu chuẩn của Công ước, do Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên cấp, nhằm xác nhận tính xác thực của chữ ký, con dấu và tư cách của người ký trên giấy tờ công — thay cho quy trình hợp pháp hóa lãnh sự nhiều bước.



APOSTILLE XÁC NHẬN

- Chữ ký trên giấy tờ công
- Con dấu, tem đóng trên giấy tờ
- Tư cách của người ký giấy tờ
- Nguồn gốc của giấy tờ công



KHÔNG XÁC NHẬN

- Nội dung của giấy tờ
- Tính hợp pháp của nội dung
- Không thay thế công chứng
- Không bảo đảm giấy tờ được chấp nhận về nội dung

1961

Thông qua

1965

Có hiệu lực

129

Quốc gia thành viên
(tính đến 4/2026)

01

Bước duy nhất

Lịch sử hình thành và cơ quan quản lý



Cung điện Hòa Bình, La Hay (Hà Lan)
Trụ sở Hội nghị La Hay về Tư pháp Quốc tế

Trước khi có Công ước

Giấy tờ công muốn sử dụng ở nước ngoài phải trải qua “chuỗi thủ tục” gồm 3–5 cấp xác thực nối tiếp, với sự tham gia của nhiều cơ quan ở cả nước cấp giấy tờ lẫn nước tiếp nhận.

05/10/1961

Ngày Công ước được thông qua tại La Hay (có hiệu lực từ 24/01/1965)

129 quốc gia

Thành viên tính đến tháng 4/2026 — phủ hầu hết đối tác thương mại, đầu tư, lao động của Việt Nam



Cơ quan quản lý Công ước

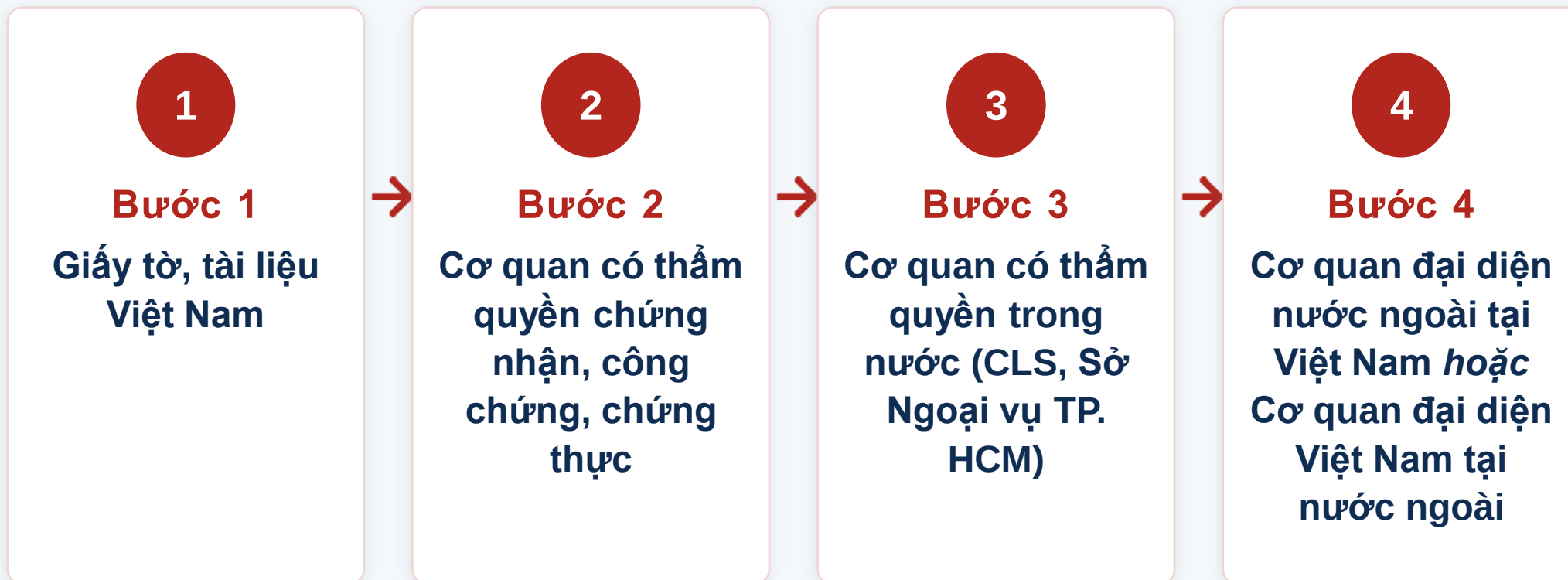
Hội nghị La Hay về Tư pháp Quốc tế (HCCH) — tổ chức liên chính phủ có trụ sở tại La Hay, Hà Lan. Mục Apostille trên www.hcch.net là nguồn cập nhật về quốc gia thành viên và Cơ quan có thẩm quyền. Việt Nam gia nhập HCCH ngày 10/4/2013.



PHẦN II

So sánh quy trình: truyền thống và Apostille

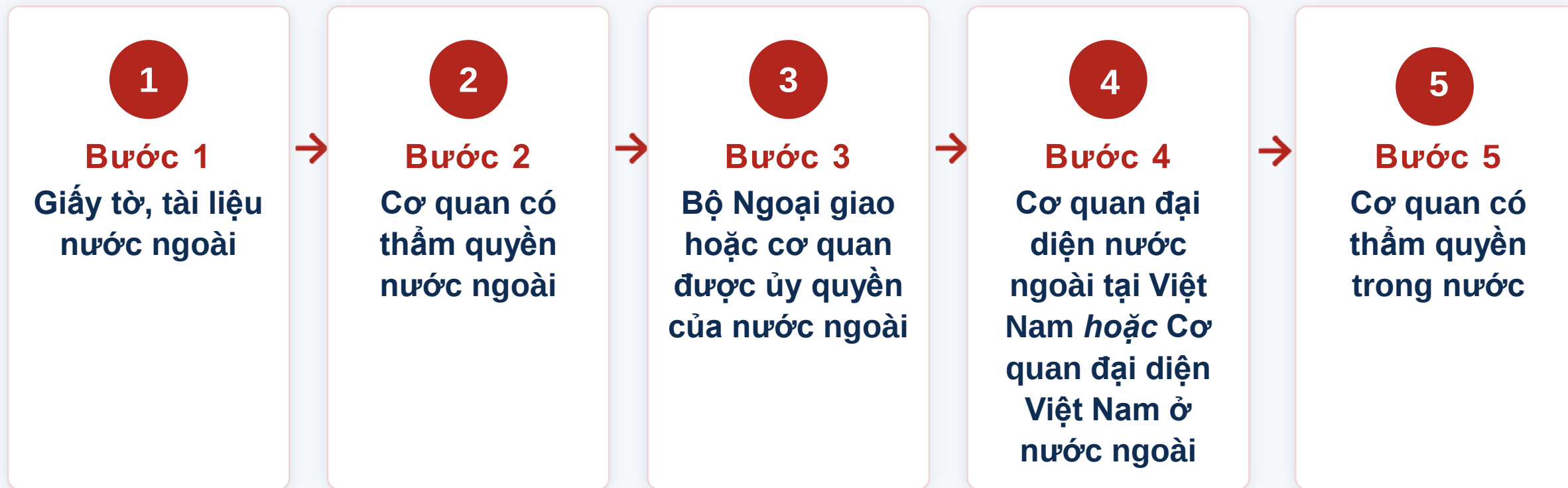
Quy trình chứng nhận lãnh sự truyền thống



LƯU Ý

- Quy trình có thể phức tạp hơn tùy pháp luật của các quốc gia liên quan.
- Bước 1 thường bao gồm nhiều cấp xác thực nội bộ (cấp cơ quan → cấp sở/bộ).
- Đây là lý do quy trình truyền thống thường mất từ nhiều ngày đến nhiều tuần.

Quy trình hợp pháp hóa lãnh sự truyền thống



LƯU Ý

- Quy trình có thể phức tạp hơn tùy pháp luật của các quốc gia liên quan.

Quy trình chứng nhận Apostille: 01 bước duy nhất



Giấy tờ công

VD: Giấy tờ hộ tịch, Văn bằng, chứng chỉ, bản án, văn bản công chứng...



Cơ quan có thẩm quyền

Do quốc gia thành viên chỉ định theo Điều 6 Công ước



Được công nhận ngay

Tại các Quốc gia thành viên có quan hệ áp dụng

“QUY TRÌNH MỘT BƯỚC” (ONE-STEP PROCESS)

Người có nhu cầu chỉ cần mang giấy tờ công đến Cơ quan có thẩm quyền. Sau khi xác minh nguồn gốc, cơ quan đính kèm chứng nhận Apostille — không cần thêm bất kỳ thủ tục xác thực nào khác.

129

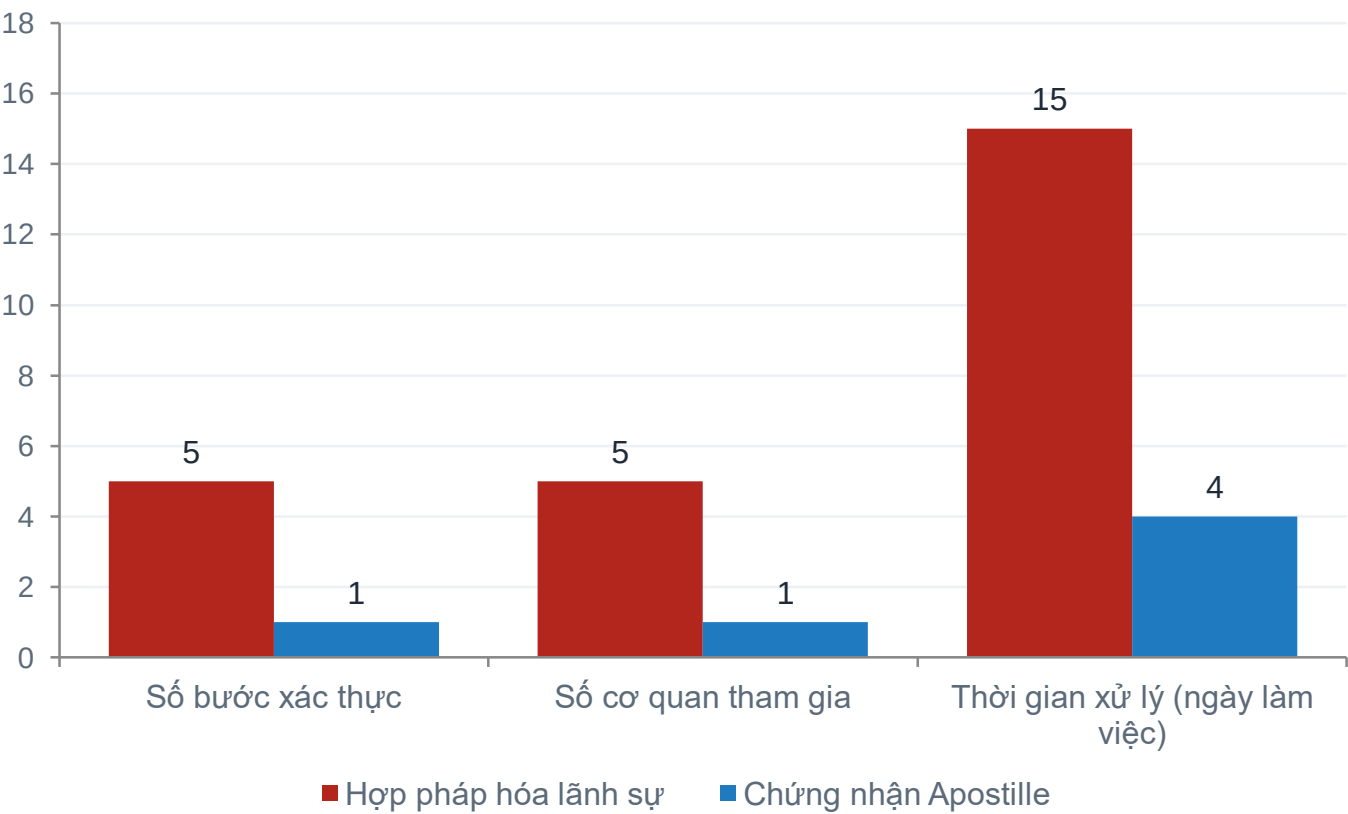
quốc gia thành viên công nhận chứng nhận Apostille (tháng 4/2026)

Bảng so sánh 02 quy trình

Tiêu chí	Hợp pháp hóa lãnh sự (truyền thống)	Chứng nhận Apostille
Số bước thực hiện	3–5 bước nối tiếp nhau	01 bước duy nhất
Cơ quan thực hiện	Nhiều cơ quan: cơ quan cấp giấy tờ → Cơ quan tư pháp (công chứng, chứng thực nếu cần) → Bộ Ngoại giao → cơ quan đại diện nước tiếp nhận	Một Cơ quan có thẩm quyền duy nhất do quốc gia thành viên chỉ định
Phạm vi áp dụng	Tất cả các quốc gia	Giữa các quốc gia thành viên Công ước (129 nước, 4/2026)
Thời gian xử lý	Nhiều ngày đến nhiều tuần	Thường từ vài giờ đến vài ngày
Chi phí	Cao hơn — nhiều khoản phí qua nhiều cấp	Thấp hơn đáng kể — một lần, tại một cơ quan
Công nhận	Cần thỏa thuận song phương, đa phương hoặc tập quán ngoại giao	Tự động công nhận tại các quốc gia thành viên (trừ nước phản đối)
Xác minh	Phức tạp, thường phải liên hệ nhiều cơ quan	Trực tuyến qua e-Register, chỉ trong vài phút
Hình thức	Dấu và chữ ký của nhiều cán bộ ký, xác nhận giấy tờ qua nhiều vòng	Tem/giấy chứng nhận theo mẫu chuẩn quốc tế với 10 mục bắt buộc

Mức độ đơn giản hóa thủ tục

So sánh định lượng hai quy trình



-80%

số bước xác thực cần thực hiện



04 ngày

thời hạn giải quyết tối đa tại Việt Nam (Điều 17 Nghị định 293)



Giảm chi phí phát sinh

áp dụng mức phí hiện hành (Điều 9)

Số liệu minh họa: quy trình truyền thống theo thực tiễn phổ biến; Apostille theo Điều 17 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP

PHẦN III

Phạm vi áp dụng và giấy tờ công

03 điều kiện áp dụng Công ước

1

Là giấy tờ CÔNG

Thuộc bốn nhóm giấy tờ công quy định tại Điều 1 Công ước — không áp dụng cho giấy tờ tư.

2

Lập tại QUỐC GIA THÀNH VIÊN

Giấy tờ được lập trên lãnh thổ của một quốc gia là thành viên Công ước Apostille.

3

Sử dụng tại THÀNH VIÊN KHÁC

Được sử dụng tại một quốc gia thành viên khác, không bao gồm quốc gia đã phản đối việc gia nhập.



GIẤY TỜ NGOÀI PHẠM VI CÔNG ƯỚC — KHÔNG ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN APOSTILLE

Giấy tờ do viên chức ngoại giao hoặc lãnh sự cấp

Giấy tờ hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại hoặc hải quan

Giấy tờ tư: hợp đồng chưa qua công chứng, thư tín cá nhân...

04 nhóm giấy tờ công theo Điều 1 Công ước



Giấy tờ tư pháp

Do tòa án, cơ quan tư pháp, công tố viên, thư ký tòa án, thừa phát lại cấp.



Giấy tờ hành chính

Do cơ quan hành chính nhà nước, các bộ ngành và chính quyền địa phương cấp.



Văn bản công chứng

Do công chứng viên lập hoặc chứng thực theo quy định pháp luật.



Chứng nhận chính thức

Chứng nhận đăng ký, chứng nhận về sự kiện đã xảy ra, chứng thực chữ ký.



Ai được đề nghị cấp?

Bất kỳ người nào mang giấy tờ công đều có thể đề nghị cấp chứng nhận Apostille (Điều 5 Công ước) — không chỉ chủ sở hữu giấy tờ.



Hiệu lực vô thời hạn

Chứng nhận Apostille **không có thời hạn**. Tuy nhiên hiệu lực của giấy tờ do cơ quan cấp giấy tờ gốc quyết định.

Ví dụ minh họa theo loại giấy tờ

LĨNH VỰC	GIẤY TỜ ĐIỂN HÌNH	CƠ QUAN CẤP GIẤY TỜ GỐC TẠI VIỆT NAM
 Hộ tịch	Giấy khai sinh, Chứng nhận kết hôn, Giấy chứng tử, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân...	UBND xã/phường, cơ quan đăng ký hộ tịch
 Giáo dục	Bằng tốt nghiệp, bảng điểm, chứng chỉ...	Trường học, Sở GD-ĐT, Bộ GD-ĐT
 Tư pháp	Lý lịch tư pháp, Bản án, Quyết định của tòa án...	Bộ Công an và Công an các tỉnh/thành phố, Tòa án nhân dân
 Công chứng	Văn bản công chứng (bản dịch, bản sao), Hợp đồng công chứng...	Tổ chức hành nghề công chứng
 Hành chính	Quyết định hành chính, giấy phép, chứng nhận...	Bộ, ngành, UBND các cấp
 Y tế	Giấy khám sức khỏe, Xác nhận AND...	Bệnh viện, cơ sở y tế nhà nước

PHẦN IV

Quy trình đề nghị và cấp chứng nhận Apostille

06 bước thực hiện

1 Xác định giấy tờ

Xác định giấy tờ công cần xác thực và kiểm tra quốc gia sử dụng có phải thành viên Công ước không (www.hcch.net).

2 Xác định cơ quan có thẩm quyền

Tại Việt Nam từ 11/9/2026: Cục Lãnh sự (Bộ Ngoại giao) hoặc Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh.

3 Nộp hồ sơ

Nộp giấy tờ công gốc tại trụ sở hoặc qua bưu chính. Bất kỳ người nào mang giấy tờ đều có thể đề nghị cấp.

4 Xác minh nguồn gốc

Cơ quan xác minh chữ ký, con dấu, tem qua cơ sở dữ liệu mẫu lưu trữ. Không xem xét nội dung giấy tờ.

5 Cấp chứng nhận Apostille

Đính kèm chứng nhận (dán trực tiếp hoặc tờ kèm – allonge) và ghi vào sổ đăng ký.

6 Sử dụng trực tiếp

Giấy tờ được sử dụng ngay tại các quốc gia thành viên mà không cần thêm thủ tục xác thực nào khác.

Chứng nhận Apostille: cấu trúc 10 mục bắt buộc

Theo Điều 4 và Phụ lục Công ước, tiêu đề bắt buộc bằng tiếng Pháp: “Apostille (Convention de La Haye du 5 octobre 1961)”.

- 1

Quốc gia cấp chứng nhận (Country)
- 2

Họ tên người ký giấy tờ gốc (Name)
- 3

Chức danh của người ký (Capacity)
- 4

Cơ quan/dấu trên giấy tờ gốc (Seal/stamp)
- 5

Địa điểm cấp chứng nhận (Place)
- 6

Ngày cấp chứng nhận (Date)
- 7

Tên cơ quan có thẩm quyền cấp (Issuing authority)
- 8

Số thứ tự đăng ký (Number)
- 9

Con dấu/tem của cơ quan cấp (Seal/stamp)
- 10

Chữ ký của người có thẩm quyền (Signature)

APOSTILLE

(Convention de La Haye du 5 octobre 1961)

1. Country:

This public document

2. has been signed by

3. acting in the capacity of

4. bears the seal/stamp of

.....

Certified

5. at 6. the

7. by

.....

8. N°

9. Seal/stamp: 10. Signature:

.....

Mẫu chứng nhận Apostille bản đơn ngữ tiếng Anh theo Phụ lục của Công ước

Mẫu chứng nhận 02 hoặc 03 ngôn ngữ

APOSTILLE (Convention de La Haye du 5 octobre 1961)			
1. Country: Pays :			
This public document Le présent acte public			
2. has been signed by a été signé par			
3. acting in the capacity of agissant en qualité de			
4. bears the seal / stamp of est revêtu du sceau / timbre de			
Certified Attesté			
5. at à		6. the le	
7. by par			
8. N° sous n°			
9. Seal / stamp: Sceau / timbre :		10. Signature: Signature :	

APOSTILLE (Convention de La Haye du 5 octobre 1961)			
1. Country: Pays / País:			
This public document Le présent acte public / El presente documento público			
2. has been signed by a été signé par ha sido firmado por			
3. acting in the capacity of agissant en qualité de quien actúa en calidad de			
4. bears the seal / stamp of est revêtu du sceau / timbre de y está revestido del sello / timbre de			
Certified Attesté / Certificado			
5. at à / en		6. the le / el día	
7. by par / por			
8. N° sous n° bajo el número			
9. Seal / stamp: Sceau / timbre : Sello / timbre:		10. Signature: Signature : Firma:	



Không cần dịch chứng nhận Apostille

Theo Điều 4(2), các mục thông tin có thể ghi bằng ngôn ngữ của Cơ quan có thẩm quyền. Quốc gia tiếp nhận không được từ chối vì lý do ngôn ngữ.



Lỗi phổ biến cần tránh

Tách rời chứng nhận Apostille khỏi giấy tờ gốc sẽ làm chứng nhận mất hiệu lực ngay lập tức — thường xảy ra khi sao chụp và tháo ghim, niêm phong.

Mẫu chứng nhận Apostille của Việt Nam



BỘ NGOẠI GIAO NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM
MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF THE S.R OF VIET NAM

APOSTILLE
(Convention de La Haye du 5 octobre 1961)

1. Quốc gia **Việt Nam**
Country

Giấy tờ, tài liệu này
This public document

2. do ông (bà) **TRẦN THỊ B** **ký**
has been signed by

3. với chức danh **Deputy Head of Division**
acting in the capacity of

4. và con dấu của **Record Management Division, Ha Noi City**
bears the seal/stamp of

được chứng nhận
Certified

5. tại **Hà Nội** **6. ngày** **22/10/2026**
at *the*

7. Cơ quan cấp **Consular Department**
by

8. Số **123456.26/CLS**
No.

9. Con dấu **10. Chữ ký**
Seal/stamp *Signature*

Nguyễn Văn A
Deputy Head of Division

This Apostille only certifies the authenticity of the signature and the capacity of the person who has signed the public document, and, where appropriate, the identity of the seal or stamp which the public document bears.

This Apostille does not certify the content of the document for which it was issued.

Giấy tờ công của Úc và chứng nhận Apostille



Giấy tờ công gốc (giấy khai sinh bang Queensland)



Chứng nhận Apostille do Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc cấp



Độc chứng nhận

- Tiêu đề tiếng Pháp bắt buộc theo Công ước
- Đủ 10 mục thông tin đánh số 1–10
- Số đăng ký: CHCH-06-27421
- Có địa chỉ tra cứu trực tuyến (e-Register)



This Apostille certifies only the authenticity of the signature, the capacity of the person who has signed the public document and the identity of the seal or stamp which the public document bears.

To verify this Apostille, scan the QR Code or access the link



[https://www.mofa.go.jp/jsp/sitemap/e/verify/apostille_verify.html](#)

Access Code NPFFM

APOSTILLE (Convention de La Haye du 5 octobre 1961)	
1. Country: JAPAN	
2. This public document:	
3. Has been signed by: XXXX XXXX	
4. Acting in the capacity of: Secretary of the Tokyo Legal Affairs Bureau	
5. Dates the making-of: XXXX XXXX, Secretary	
Intended use only	
6. At: Tokyo	7. JPN / 2008
8. By the Minister of Foreign Affairs	
9. No.: 12611710	
10. Seal/stamp:	
11. Signature:  HASHIMOTO Takanaka	
For the Minister for Foreign Affairs	



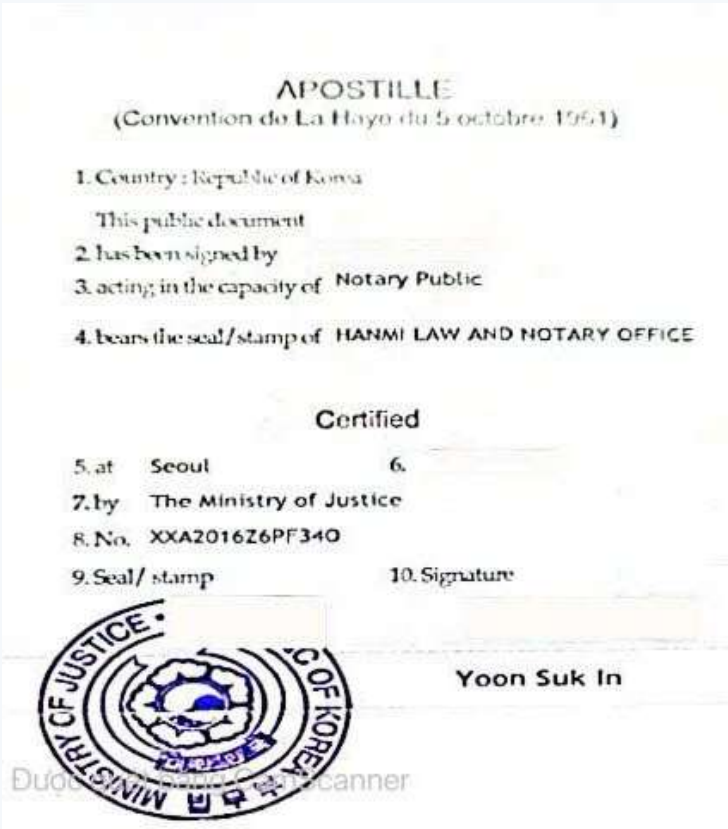
Chứng nhận Apostille của một số nước



Singapore



Hoa Kỳ



Hàn Quốc

SO SÁNH SỰ KHÁC BIỆT VỀ QUY TRÌNH TẠI VIỆT NAM (CNLS)

Truyền thống

Bước 1: Cơ quan cấp giấy tờ (bản gốc, bản trích lục, bản dịch, bản sao)

CÔNG AN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG HỒ SƠ NGHIỆP VỤ	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1867/HSNV-LTTP	Quảng Ninh, ngày 09 tháng 02 năm 2026
PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 2	
<i>Căn cứ Nghị quyết số 190 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;</i>	
<i>Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;</i>	
<i>Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an.</i>	
XÁC NHẬN:	
1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH LOAN	2. Giới tính: Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh: 15/10/1988	4. Nơi sinh: Tỉnh Quảng Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam	
6. Thẻ Căn cước Số: 022188091347	
Cấp ngày 12/08/2024 Tại: Bộ Công An	
7. Nơi thường trú: Thôn Tam Thịnh, xã Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	
8. Nơi tạm trú: //	
9. Họ và tên cha: NGUYỄN HẢI THANH	
10. Họ và tên mẹ: PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	
11. Họ và tên vợ/chồng: //	
12. Tình trạng án tích: Không có án tích	
13. Thông tin về cầm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã: Không bị cầm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã	
KT.TRƯỞNG PHÒNG PHÓ TRƯỞNG PHÒNG	
 Thượng tá Lê Hoàng Hà	
Trang 1 (Phiếu này gồm cả 1 trang)	

Apostille

Bước 1: Cơ quan cấp giấy tờ (bản gốc, bản trích lục, bản dịch, bản sao)

CỘNG AN TỈNH QUẢNG NINH	Mẫu số 08/2023/LLTP
PHÒNG HỒ SƠ NGHIỆP VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Số: 3867/HSNV-VLTP	Quảng Ninh, ngày 09 tháng 03 năm 2026

PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP SỐ 2

Căn cứ Nghị quyết số 190 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;
Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Công an.

XÁC NHẬN:

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH LOAN	2. Giới tính: Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh: 15/10/1988	4. Nơi sinh: Tỉnh Quảng Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam	
6. Thẻ Căn cước Số: 022188001347	
Cấp ngày 12/08/2024 Tại Bộ Công An	
7. Nơi thường trú: Thôn Tam Thịnh, xã Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	
8. Nơi tạm trú: //	
9. Họ và tên cha: NGUYỄN HẢI THANH	
10. Họ và tên mẹ: PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	
11. Họ và tên vợ/chồng: //	
12. Tình trạng án tích: Không có án tích	
13. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã: Không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã	

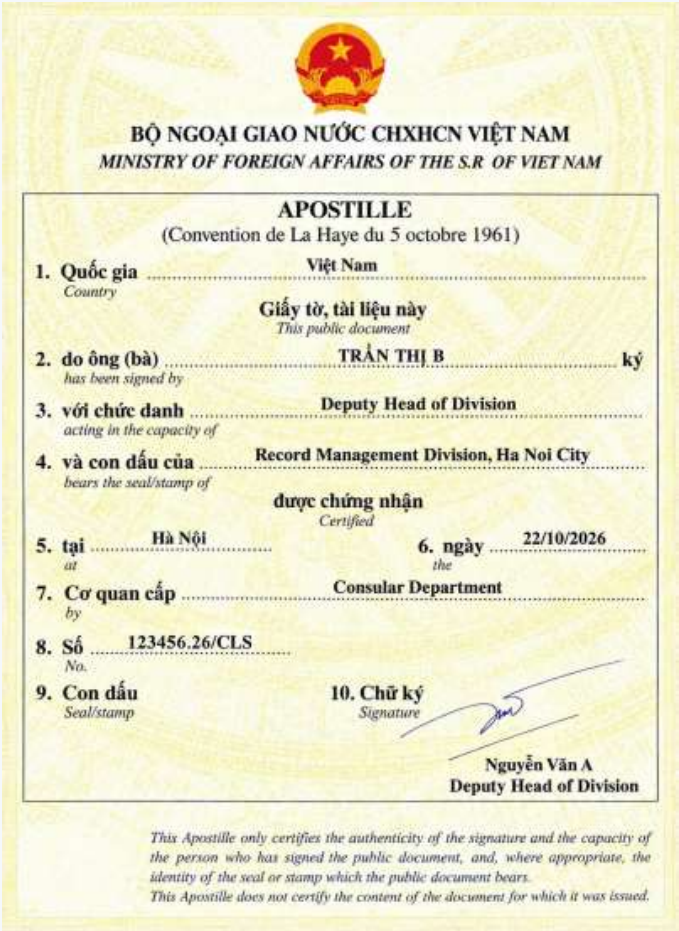
KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Thượng tá Lê Hoàng Hà

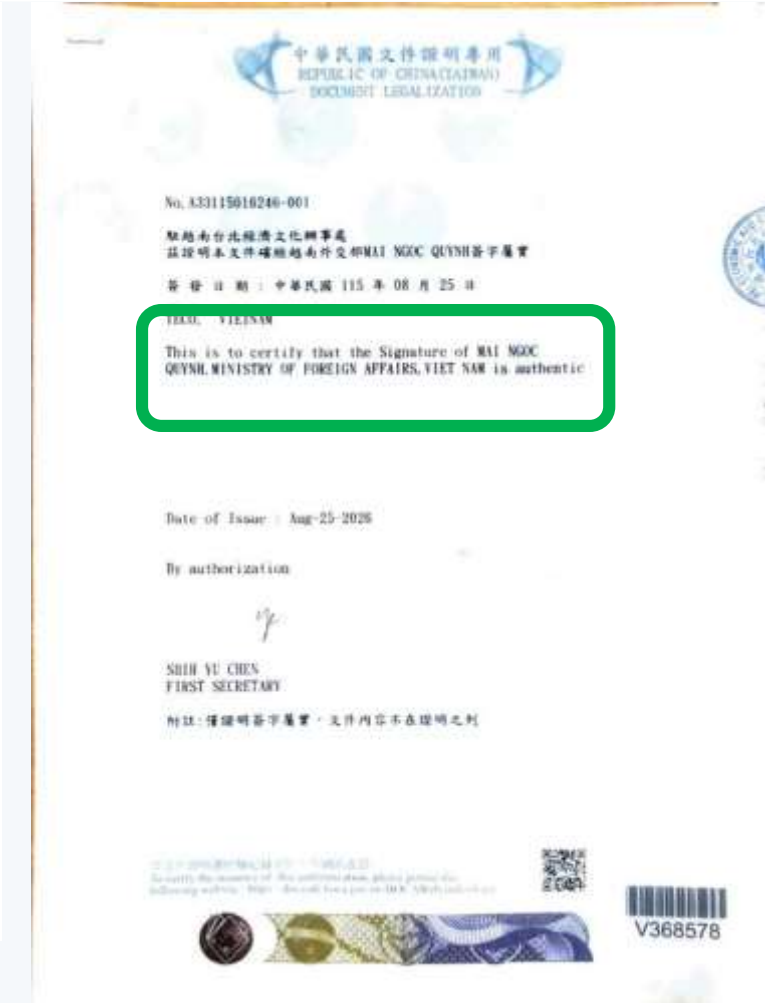
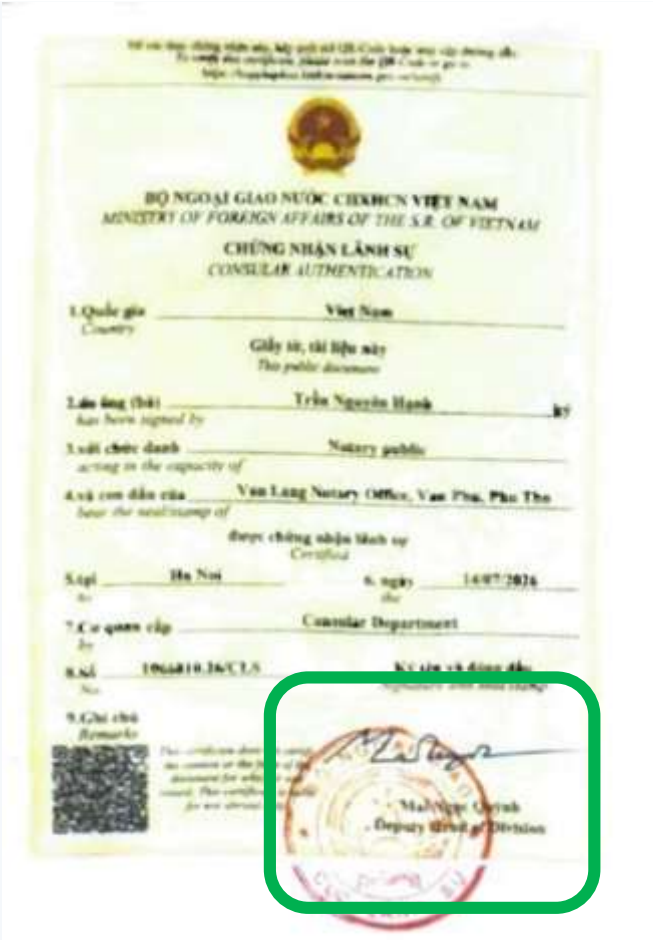
Trang 1
(Phiếu này gồm cả 1 trang)

SO SÁNH SỰ KHÁC BIỆT VỀ QUY TRÌNH TẠI VIỆT NAM (CNLS)

Truyền thống	Apostille
Bước 2: Cơ quan có thẩm quyền trong nước chứng nhận lãnh sự	Bước 2: Cơ quan có thẩm quyền trong nước cấp chứng nhận Apostille



Truyền thống	Apostille
Bước 3: Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam xác nhận	Bước 3: KHÔNG CÓ



SO SÁNH SỰ KHÁC BIỆT VỀ QUY TRÌNH TẠI VIỆT NAM (HPHLS)

Truyền thông	Apostille
Bước 1: Giấy tờ được Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam xác nhận	Bước 1: Giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp Chứng nhận Apostille



Truyền thống	Apostille
Bước 2: Giấy tờ được Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận	Bước 2: KHÔNG CÓ





PHẦN V

e-Apostille và Sổ đăng ký điện tử

e-Apostille và Sổ đăng ký điện tử

Chương trình e-APP (Electronic Apostille Programme) của HCCH gồm hai cấu phần:



e-Apostille

Chứng nhận Apostille điện tử

Được cấp và lưu trữ dưới dạng điện tử, có chữ ký số, đính kèm giấy tờ điện tử hoặc giấy tờ đã số hóa. Có giá trị pháp lý tương đương bản giấy.



e-Register

Sổ đăng ký điện tử trực tuyến

Hệ thống của từng Cơ quan có thẩm quyền, cho phép bất kỳ ai xác minh tính xác thực của chứng nhận trong vài phút bằng mã số hoặc quét mã QR.

LỢI ÍCH CỦA e-REGISTER — HƠN 60 QUỐC GIA ĐÃ TRIỂN KHAI

- ✓ Xác minh ngay lập tức từ xa, không cần liên hệ cơ quan cấp
- ✓ Phát hiện kịp thời chứng nhận giả mạo hoặc bị sửa đổi
- ✓ Đối chiếu 10 mục thông tin với dữ liệu gốc
- ✓ Hoàn tất xác minh trong vài phút, không mất thêm phí



Tra cứu e-Register

www.hcch.net > Apostille Section > e-Register

Ví dụ đang vận hành: Pháp, Đức, Brazil (quét mã QR trên chứng nhận).

PHẦN VI

Hướng dẫn thực tiễn theo nhóm đối tượng

Hướng dẫn cho người dân



Tình huống thường gặp



Du học nước ngoài

Bằng tốt nghiệp, bằng điểm, lý lịch tư pháp



Kết hôn với người nước ngoài

Đăng ký kết hôn, khai sinh, giấy chứng nhận độc thân



Định cư hoặc lao động ở nước ngoài

Giấy tờ hộ tịch, tư pháp, y tế



Thừa kế, giao dịch bất động sản

Giấy tờ tư pháp và văn bản công chứng liên quan



Các bước thực hiện từ 11/9/2026

1

Chuẩn bị giấy tờ công gốc hoặc bản sao có chứng thực

2

Kiểm tra quốc gia sẽ sử dụng giấy tờ có phải thành viên Công ước không (www.hcch.net)

3

Nộp hồ sơ tại Cục Lãnh sự (Bộ Ngoại giao) hoặc Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh

4

Nhận giấy tờ đã cấp chứng nhận Apostille và sử dụng trực tiếp tại nước ngoài

Hướng dẫn cho doanh nghiệp



Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp

Giấy tờ thành lập công ty, giấy phép kinh doanh cần xác thực cho đối tác nước ngoài.



Hợp đồng và ủy quyền

Hợp đồng công chứng, giấy tờ sở hữu trí tuệ, văn bản ủy quyền sử dụng ở nước ngoài.



Vận tải quốc tế

Giấy tờ liên quan đến vận tải biển, hàng không trong thương mại quốc tế.



LƯU Ý QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

- ✗ Giấy tờ hành chính liên quan **TRỰC TIẾP** đến hoạt động thương mại hoặc hải quan **không** thuộc phạm vi Công ước (Điều 1(3)(b)) — vẫn phải hợp pháp hóa lãnh sự theo cách truyền thống.
- ✓ Văn bản công chứng liên quan đến giao dịch thương mại (ví dụ hợp đồng có công chứng) vẫn được áp dụng Công ước.
- 🔍 Nên kiểm tra trước yêu cầu cụ thể của đối tác hoặc cơ quan tiếp nhận tại nước sử dụng giấy tờ.

Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận giấy tờ nước ngoài

Áp dụng từ ngày 11/9/2026 theo Nghị định số 293/2026/NĐ-CP:



Tiếp nhận giấy tờ đã có Apostille hợp lệ

Không được yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự, không đặt thêm thủ tục chứng nhận nào khác (khoản 2, 3 Điều 25).



Tra cứu qua Sổ đăng ký điện tử

Quét mã QR hoặc tra cứu trực tuyến; không tra cứu được thì đề nghị Bộ Ngoại giao hỗ trợ xác minh (Điều 27, 28).



Không từ chối vì lý do hình thức

Kích thước, hình dạng, ngôn ngữ, cách đính kèm, thời điểm cấp hoặc vì ở dạng dữ liệu điện tử — chỉ từ chối theo 05 trường hợp tại Điều 26.



Giữ nguyên thẩm quyền thẩm định nội dung

Apostille chỉ xác nhận nguồn gốc; cơ quan tiếp nhận vẫn xem xét nội dung theo pháp luật chuyên ngành (Điều 4; điểm a khoản 2 Điều 33).



Trả lời đề nghị xác minh đúng hạn

Trong 05 ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá 10 ngày làm việc (khoản 3 Điều 32 và khoản 3 Điều 15).



Không yêu cầu làm lại giấy tờ cũ

Giấy tờ đã hợp pháp hóa lãnh sự trước ngày 11/9/2026 tiếp tục có giá trị sử dụng (điểm a khoản 2 Điều 36).

04 trường hợp vẫn phải hợp pháp hóa lãnh sự

Sau ngày 11/9/2026, hợp pháp hóa lãnh sự vẫn tiếp tục được áp dụng trong các trường hợp sau:

1. Giấy tờ của 03 nước đã phản đối	Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Áo và Cộng hòa Séc — Công ước không có hiệu lực giữa Việt Nam với các nước này.
2. Giấy tờ của nước không phải thành viên	Quốc gia chưa gia nhập Công ước Apostille — thực hiện theo quy trình hợp pháp hóa lãnh sự truyền thống.
3. Giấy tờ ngoại giao, thương mại, hải quan	Giấy tờ do viên chức ngoại giao, lãnh sự lập và giấy tờ hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại hoặc hải quan.
4. Giấy tờ do Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam lập, cấp	Ví dụ: Tuyên thệ, các giấy chứng nhận được cấp theo yêu cầu, giấy tờ <u>chưa được cấp tem Apostille</u> .



Chuyển tiếp: giấy tờ đã được hợp pháp hóa lãnh sự trước ngày 11/9/2026 tiếp tục có giá trị sử dụng, không phải thực hiện lại dưới hình thức chứng nhận Apostille (điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP).



EMBASSY OF THE PHILIPPINES
ĐẠI SỨ QUÁN PHILIPPIN
HANOI



DEPARTMENT OF FOREIGN AFFAIRS

CERTIFICATION

This is to certify that **Ms. AMELIA GRACE GATAB MASINAQY**, Filipino, holder of Philippine Passport No. P4706555C issued in DFA DAVAO on 14 JUL 2023 claims to be also known as:

1. MASINAQY AMELIA GRACE GATAB
2. AMELIA GRACE G. MASINAQY

as evidenced by documents submitted to the Philippine Embassy.

Issuance of this certification is in accordance with Article 6 of the Implementing Rules and Regulations for Republic Act No. 8239 or the Philippine Passport Act of 1996, that the name of the person in the passport must be the name which appears in his/her birth certificate.

This **Certification** is issued upon the request of **Ms. Amelia Grace Gatab Masinaqy** for whatever legal purpose it may serve.

Issued this 13th day of August 2026 at the Embassy of the Philippines.



DANICA DEANE M. MANICAD
Vice Consul

Doc. No.	3054
Page No.	87
Serial No.	4478
Fee Paid	TOT. 000 VND
O.R. No.	11831807
Series of 2026	

278 Tran Hung Dao St. Cuat Nam, Hanoi, Viet Nam

Tel: (+8424) 39435761 / (+8424) 39435762 / (+8424) 39435763 / Fax No.: (+8424) 39435762

Email: hanoi.psg@dfa.gov.vn Website: hanoipsg.dfa.gov.vn

AFFIDAVIT BẢN TUYÊN THỆ

Socialist Republic of Vietnam
 Ho Chi Minh City
 Consulate General of the United States of America
 Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
 Thành phố Hồ Chí Minh
 Tổng Lãnh sự quán Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

SS (Subscribed and sworn)

(Đã ký và tuyên thệ)

I, (Last, First Middle name)/ Tôi tên (Họ, tên, tên đệm) NGUYỄN - THUONG - THI MINH
 being duly sworn according to law, declare that/ xin tuyên thệ trước pháp luật rằng:

☒ I am single/ Tôi độc thân.

☐ I have not married to anyone _____ to _____ / Tôi chưa kết hôn với ai từ
 ngày _____ đến ngày _____; and/ và

My most recent marriage ended on/ Cuộc hôn nhân gần đây nhất của tôi kết thúc vào: (day/ngày) _____
 (month/ tháng) _____ (year/năm) _____ due to/ với lý do: (divorce/ly dị) | (death of spouse / vợ
 hoặc chồng qua đời).

☐ I declare that all these names are the same person/ Tôi tuyên thệ rằng những tên sau đây đều là cùng một
 người: _____

☐ I declare that all the U.S. passport numbers listed belong to me: / Tôi xin tuyên thệ rằng tất cả các số hộ
 chiếu Hoa Kỳ được liệt kê sau đây đều thuộc về tôi: _____



Subscribed and sworn to before me
 Đã ký tên và tuyên thệ trước mặt


 Signature of affiant/Chủ ký của đương đơn)
NGUYỄN THUONG THI MINH
 (Printed name of affiant/Họ tên của đương đơn viết in)
 (Last, First, Middle name/Họ, Tên, Tên đệm)

HAY LARSON
 Vice Consul
 U.S. Consulate General
 Ho Chi Minh City, Vietnam
 (Signature of consular officer/Chủ ký của Viên chức Lãnh sự)

25 SEP 2015
 (Date/Ngày tháng)

The U. S. Consulate does not guarantee the contents of my own sworn statement and assumes no responsibility for the truth or falsity of the
 stated information. Under penalty of perjury, I assume full and complete responsibility for the veracity of the claims herein.
 Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ không đảm bảo nội dung tuyên thệ của chính tôi và không chịu trách nhiệm đối với tính trung thực hoặc sai lệch của nội
 dung đã nêu. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thông tin đã nêu và xin chịu phạt nếu có bất kỳ sự khai man nào.

05. Trường hợp từ chối tiếp nhận giấy tờ công đã được cấp chứng nhận Apostille

TT	Trường hợp	Hướng xử lý đối với đương sự
1	Giấy tờ không phải là giấy tờ công theo pháp luật của quốc gia nơi giấy tờ được lập; hoặc là giấy tờ do viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự lập; hoặc là giấy tờ hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại hoặc hải quan (khoản 1)	Hướng dẫn thực hiện thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự
2	Chứng nhận Apostille không do cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia thành viên nơi giấy tờ công được lập cấp; hoặc không có tiêu đề bằng tiếng Pháp và không đầy đủ nội dung theo Mẫu Chứng nhận kèm theo Công ước (khoản 2)	Hướng dẫn đề nghị cấp lại chứng nhận Apostille tại nước gốc
3	Giấy tờ công và chứng nhận Apostille có dấu hiệu giả mạo, tẩy xóa, sửa chữa trái phép (khoản 3)	Xử lý theo thẩm quyền; đề nghị Bộ Ngoại giao hỗ trợ xác minh
4	Nội dung giấy tờ công vi phạm pháp luật Việt Nam, xâm phạm lợi ích của Nhà nước Việt Nam, trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam về trật tự công cộng, đạo đức xã hội (khoản 4)	Từ chối bằng văn bản, nêu rõ căn cứ
5	Chứng nhận Apostille đã bị hủy bỏ hoặc thu hồi bởi cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia thành viên Công ước (khoản 5)	Hướng dẫn đề nghị cấp chứng nhận Apostille mới



Chuyển tiếp: giấy tờ đã được hợp pháp hóa lãnh sự trước ngày 11/9/2026 tiếp tục có giá trị sử dụng, không phải thực hiện lại dưới hình thức chứng nhận Apostille (điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP).

05. Trường hợp từ chối KHÔNG hợp lệ

TT	Lý do không được viện dẫn	Giải thích
1	Giấy tờ gốc không phải là “giấy tờ công” theo pháp luật Việt Nam	Tính chất công của giấy tờ do pháp luật nước nơi giấy tờ được lập quyết định (khoản 3 Điều 3 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP)
2	Chứng nhận Apostille không vuông, cạnh khác 9 cm, không có khung viền, trình bày khác thông lệ	Sai lệch về kích thước, hình dạng, cách trình bày không làm mất giá trị của chứng nhận Apostille
3	Có thêm chữ, thông tin nằm ngoài khung chứa 10 mục thông tin được đánh số	Nội dung bổ sung ngoài khung không phải căn cứ từ chối
4	Chứng nhận Apostille ở dạng dữ liệu điện tử (e-Apostille)	Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP
5	Cách đính kèm chứng nhận Apostille khác với cách làm tại Việt Nam	Chỉ từ chối khi chứng nhận Apostille bị tách rời khỏi giấy tờ công
6	Chứng nhận Apostille được lập bằng tiếng nước ngoài, không kèm bản dịch	Yêu cầu dịch chỉ đặt ra đối với giấy tờ công (khoản 1 Điều 27)
7	Chứng nhận Apostille đã được cấp từ lâu	Chứng nhận Apostille không có thời hạn hiệu lực

NGHỊ ĐỊNH 293/2026/NĐ-CP

Trách nhiệm thực thi Apostille

Phân định thẩm quyền theo Điều 31 và Điều 32.



ĐIỀU 31

Trách nhiệm Quản lý



Phối hợp toàn diện

Đồng hành triển khai
Nghị định.



Tiếp nhận chuẩn xác

Chấp nhận giấy tờ
Apostille hợp lệ.



Tôn trọng miễn trừ

Tôn trọng các miễn
trừ hiện hành.

ĐIỀU 32

Trách nhiệm Cơ quan Cấp phát

01

Đảm bảo chất lượng

Cam kết tính xác thực của giấy tờ

02

Cập nhật con dấu, chữ ký

Cung cấp đầy đủ dữ liệu mẫu con dấu, chữ ký, chức danh, thẩm quyền, thời hạn ký

05

Ngày

Hỗ trợ xác minh

Trả lời tối đa trong 10 ngày trong trường hợp cần xác minh bổ sung hoặc có yếu tố phức tạp

PHẦN VII

Câu hỏi thường gặp và bảng thuật ngữ

Câu hỏi thường gặp (1/2)



Chứng nhận Apostille có thay thế công chứng không?

Không. Apostille xác nhận nguồn gốc của giấy tờ (chữ ký, con dấu, tư cách người ký), không xác nhận nội dung. Đây là hai thủ tục hoàn toàn khác nhau.



Chứng nhận Apostille có hiệu lực trong bao lâu?

Vô thời hạn. Tuy nhiên, phụ thuộc vào thời hạn của giấy tờ do cơ quan cấp giấy tờ quyết định.



Bản dịch có cần chứng nhận Apostille không?

Không bắt buộc. Nếu bản dịch được công chứng thì văn bản công chứng đó có thể được cấp Apostille. Nước tiếp nhận vẫn có thể yêu cầu bản dịch hợp lệ theo nội luật.



Ai có thể nộp đề nghị cấp chứng nhận Apostille?

Bất kỳ người nào mang giấy tờ công đều có thể đề nghị cấp chứng nhận Apostille theo Điều 5 Công ước — không chỉ chủ sở hữu giấy tờ.

Câu hỏi thường gặp (2/2)

? Quốc gia tiếp nhận có thể từ chối chứng nhận Apostille không?

Rất hạn chế. Theo Điều 3, giấy tờ có Apostille hợp lệ phải được chấp nhận mà không cần thủ tục xác thực khác. Nước tiếp nhận vẫn quyết định giá trị chứng cứ theo luật của họ.

? Giấy tờ điện tử có được cấp chứng nhận Apostille không?

Có, nếu Cơ quan có thẩm quyền đã triển khai e-Apostille. Chứng nhận điện tử có chữ ký số và giá trị pháp lý tương đương bản giấy.

? Nếu quốc gia sử dụng không phải thành viên Công ước?

Phải thực hiện quy trình hợp pháp hóa lãnh sự truyền thống qua cơ quan ngoại giao, lãnh sự.

? Có cần dịch chứng nhận Apostille không?

Không bắt buộc. Theo Điều 4(2), các mục thông tin có thể ghi bằng ngôn ngữ của Cơ quan có thẩm quyền. Nhiều quốc gia dùng mẫu đa ngôn ngữ.

? Căn cứ xác định chứng nhận Apostille hợp lệ?

Do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia cấp, có hình thức và kích thước theo tiêu chuẩn, được ghi nhận trong Sổ tra cứu, nội dung đầy đủ 10 mục bắt buộc

Bảng thuật ngữ

Chứng nhận Apostille

Apostille Certificate

Giấy chứng nhận/tem theo mẫu chuẩn Công ước, xác nhận nguồn gốc của giấy tờ công.

Hợp pháp hóa

Legalisation

Quy trình xác thực nguồn gốc giấy tờ công qua “chuỗi xác thực” nhiều cấp, nhiều cơ quan.

Chứng nhận lãnh sự

Consular authentication

Cơ quan Việt Nam chứng nhận dấu, chữ ký, chức danh trên giấy tờ Việt Nam để dùng ở nước ngoài.

Quốc gia xuất xứ / tiếp nhận

State of Origin / Receiving State

Nơi giấy tờ được lập và cấp Apostille / nơi giấy tờ sẽ được sử dụng.

Cơ quan có thẩm quyền

Competent Authority (CA)

Cơ quan được quốc gia thành viên chỉ định theo Điều 6 để cấp chứng nhận Apostille.

Hợp pháp hóa lãnh sự

Consular legalisation

Cơ quan Việt Nam chứng nhận dấu, chữ ký, chức danh trên giấy tờ nước ngoài để dùng tại Việt Nam.

Giấy tờ công

Public Document

Giấy tờ tư pháp, hành chính, văn bản công chứng và chứng nhận chính thức theo Điều 1.

e-Apostille / e-Register

Electronic Apostille / Register

Chứng nhận Apostille điện tử có chữ ký số và hệ thống đăng ký điện tử để xác minh trực tuyến.

Hướng dẫn tra cứu Chứng nhận Apostille

- **Bước 1: Kiểm tra xem trên tem có mã QR hoặc đường dẫn xác minh không.**

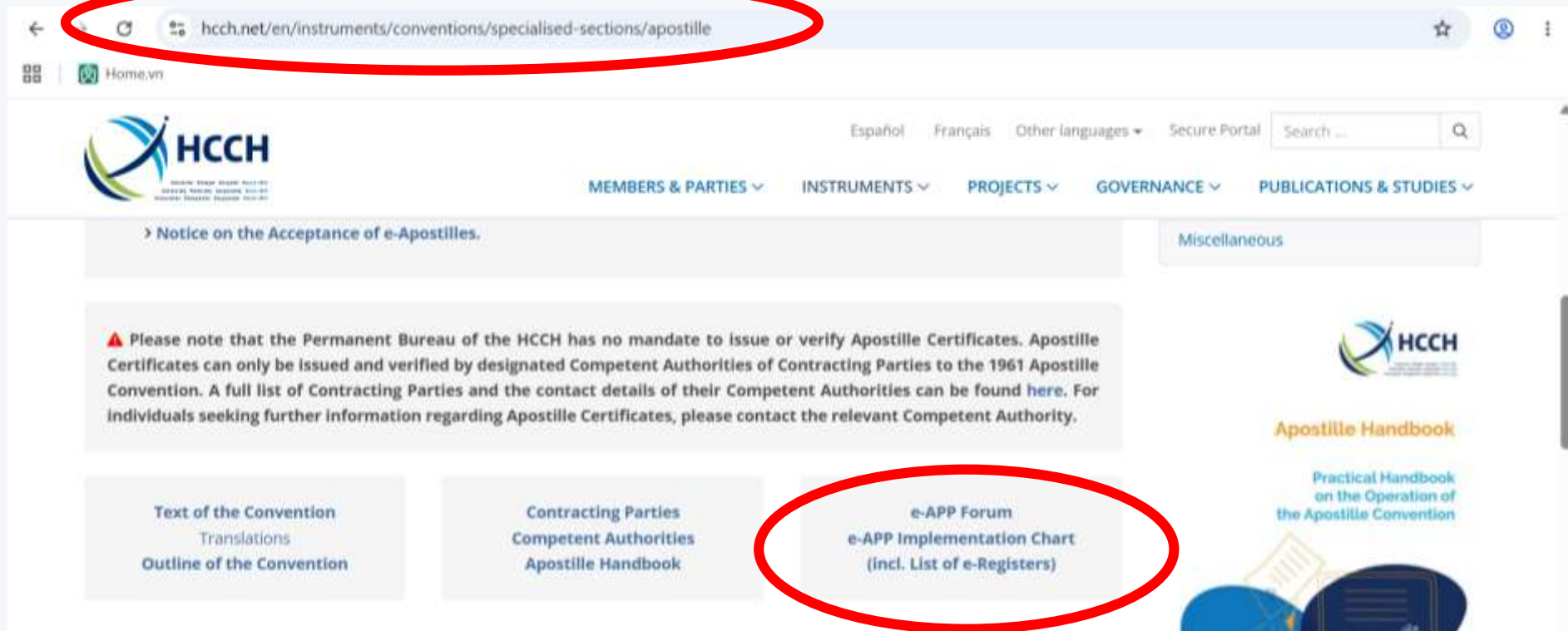
Nếu là Apostille điện tử (e-Apostille) hoặc tem có sẵn mã QR hoặc một đường link dẫn thẳng đến trang xác minh của cơ quan cấp, có thể sử dụng để tra cứu nhanh chóng.



Hướng dẫn tra cứu Chứng nhận Apostille

- **Bước 2: Xác định e-Register của cơ quan cấp qua trang chính thức của HCCH.**

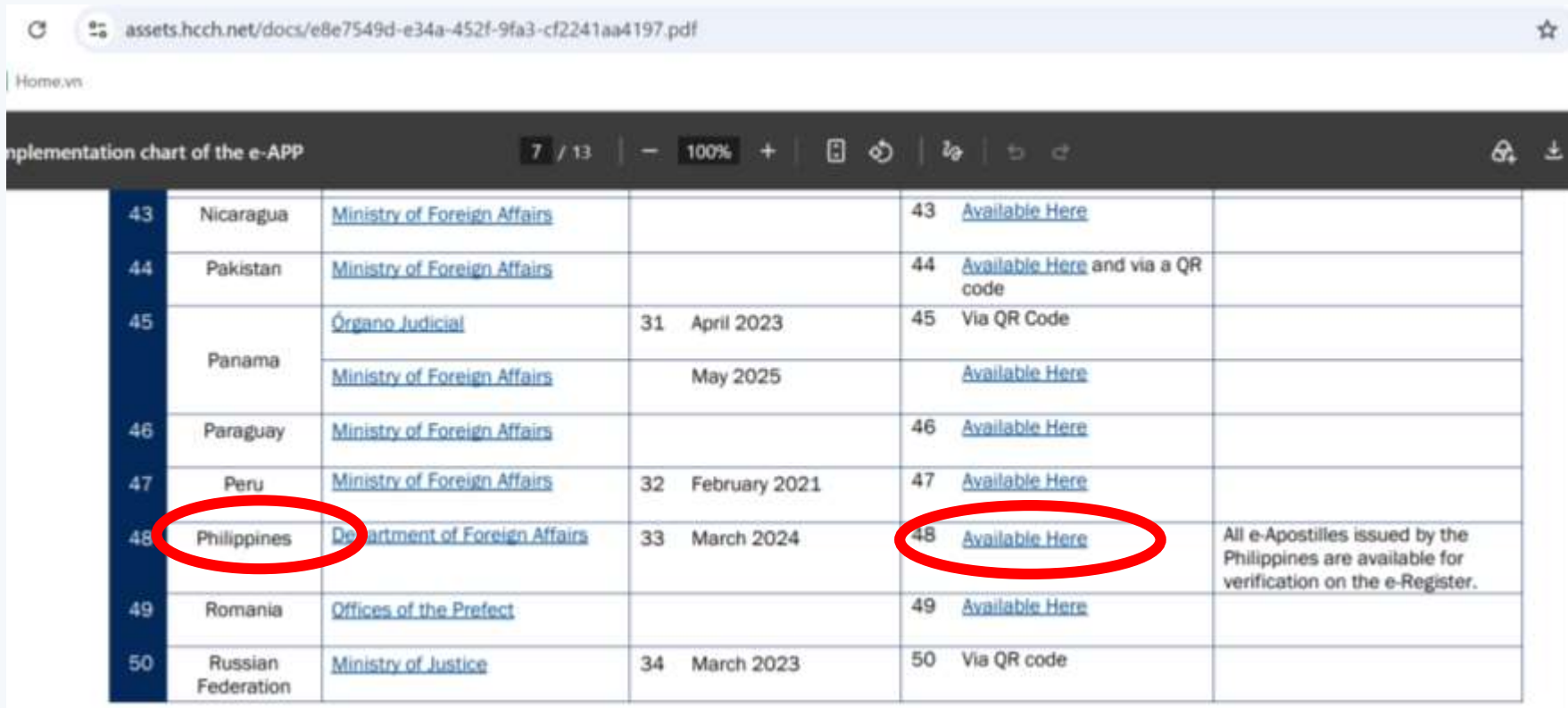
Truy cập trang “Apostille Section” của HCCH (<https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/specialised-sections/apostille>) → Tìm và chọn mục “e-APP Implementation Chart” và chọn nước đã cấp trong danh sách quốc gia thành viên để lấy thông tin Cơ quan có thẩm quyền và đường dẫn sổ đăng ký điện tử (e-Register) của họ, nếu nước đó đã triển khai.



Hướng dẫn tra cứu Chứng nhận Apostille

- **Bước 2: Xác định e-Register của cơ quan cấp qua trang chính thức của HCCH.**

Truy cập trang “Apostille Section” của HCCH (<https://www.hcch.net/en/instruments/conventions/specialised-sections/apostille>) → Tìm và chọn mục “e-APP Implementation Chart” và chọn nước đã cấp trong danh sách quốc gia thành viên để lấy thông tin Cơ quan có thẩm quyền và đường dẫn sổ đăng ký điện tử (e-Register) của họ, nếu nước đó đã triển khai.



The screenshot shows a web browser displaying a PDF document titled "Implementation chart of the e-APP". The browser address bar shows the URL: assets.hcch.net/docs/e8e7549d-e34a-452f-9fa3-cf2241aa4197.pdf. The document is a table with 6 columns: Country, Competent Authority, Date of Implementation, and e-Register information. The row for the Philippines is circled in red.

Country	Competent Authority	Date of Implementation	e-Register information
43 Nicaragua	Ministry of Foreign Affairs		43 Available Here
44 Pakistan	Ministry of Foreign Affairs		44 Available Here and via a QR code
45 Panama	Órgano Judicial	31 April 2023	45 Via QR Code
	Ministry of Foreign Affairs	May 2025	Available Here
46 Paraguay	Ministry of Foreign Affairs		46 Available Here
47 Peru	Ministry of Foreign Affairs	32 February 2021	47 Available Here
48 Philippines	Department of Foreign Affairs	33 March 2024	48 Available Here All e-Apostilles issued by the Philippines are available for verification on the e-Register.
49 Romania	Offices of the Prefect		49 Available Here
50 Russian Federation	Ministry of Justice	34 March 2023	50 Via QR code

Hướng dẫn tra cứu Chứng nhận Apostille

- **Bước 3: Tra cứu trên e-Register của cơ quan cấp.**

Vào đúng e-Register của cơ quan đã cấp tem, nhập các thông tin bắt buộc, thường là số *Apostille* và *ngày cấp*.



The screenshot shows the official website of the Philippine Department of Foreign Affairs, Office of Consular Affairs, Authentication Division. The header is dark blue with the department's logo and name. The main content area is white and features the title 'Philippine eRegistry'. Below the title, there is a prompt to enter the serial number and keycode, with a note to exclude the prefix 'S.N.'. The form consists of three input fields: a dropdown menu for 'Serial Code' (currently showing '26C'), a text box for 'Serial Number', and a text box for 'Keycode'. A blue 'Verify' button is positioned at the bottom of the form.

REPUBLIC OF THE PHILIPPINES
DEPARTMENT OF FOREIGN AFFAIRS
OFFICE OF CONSULAR AFFAIRS
AUTHENTICATION DIVISION

Philippine eRegistry

Please enter the serial number and keycode
(Note: Please do not include the prefix "S.N.")

Serial Code Serial Number

26C

Keycode

Verify

Hướng dẫn tra cứu Chứng nhận Apostille

- Bước 4: Đối chiếu kết quả.

So sánh thông tin hệ thống trả về (cơ quan cấp, số, ngày, loại giấy tờ, người ký...) với thông tin trên tem. Nếu trùng khớp thì tem là hợp lệ; nếu không khớp hoặc không tìm thấy, có khả năng tem không do cơ quan đó cấp hoặc có sai lệch.



Hướng dẫn tra cứu Chứng nhận Apostille

- Bước 5: Nếu nước cấp chưa có e-Register trực tuyến.

Không phải quốc gia nào cũng có sổ đăng ký điện tử. Trong trường hợp đó, việc xác minh thực hiện bằng cách *liên hệ trực tiếp Cơ quan có thẩm quyền đã cấp* để đề nghị xác nhận. Thông tin liên hệ của cơ quan này cũng có trên trang Apostille Section của HCCH.

Lưu ý: Theo Quy định tại Điều 28 Nghị định 293/2026, Bộ Ngoại giao (**Cục Lãnh sự và Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh**) là 02 đơn vị có thẩm quyền hỗ trợ xác minh chứng nhận Apostille do cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia thành viên Công ước cấp theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.

Hướng dẫn tra cứu Chứng nhận Apostille

Mẫu CV xác minh của các địa phương

Phụ lục IV

MẪU VẤN BÀN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ XÁC MINH

(Kèm theo Công văn số /BNG-LS ngày tháng 8 năm 2026 của Bộ Ngoại giao)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN

TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ

Số: /.....

V/v đề nghị hỗ trợ xác minh chứng nhận Apostille

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự).

Căn cứ khoản 3 Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP, trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ... (tên cơ quan) ... có căn cứ hợp lý nghi ngờ về tính xác thực của chứng nhận Apostille dưới đây và không thể tra cứu qua Sổ đăng ký điện tử của Quốc gia thành viên đã cấp. Trân trọng đề nghị Bộ Ngoại giao hỗ trợ xác minh:

TT	Thông tin cần cung cấp	Nội dung
1	Quốc gia, vùng lãnh thổ cấp chứng nhận Apostille	
2	Tên cơ quan cấp chứng nhận Apostille	
3	Số của chứng nhận Apostille	
4	Ngày cấp chứng nhận Apostille	
5	Hình thức: bản giấy hoặc bản điện tử	
6	Loại giấy tờ công được cấp chứng nhận Apostille	
7	Họ và tên, chức danh người ký giấy tờ công	
8	Lý do nghi ngờ và các bước đã thực hiện (địa chỉ, thời điểm tra cứu; kết quả)	
9	Đầu mối liên hệ của cơ quan đề nghị (họ tên, chức vụ, điện thoại, thư điện tử)	

Tài liệu gửi kèm: bản chụp giấy tờ công và chứng nhận Apostille cần xác minh; đối với chứng nhận Apostille điện tử: tệp dữ liệu gốc và kết quả tra cứu đã kết xuất. Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Danh sách các quốc gia thành viên/chưa là thành viên của Công ước Apostille



The background of the slide features a low-angle shot of a multi-story building with a light-colored facade and several windows. A red flag is visible flying from a pole against a clear blue sky. The entire image is dimmed to serve as a backdrop for the text.

Xin trân trọng cảm ơn